

Số: 46/2025/QĐST-DS

M, ngày 25 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 172/2022/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Ngọc H** - Sinh năm: 1965; địa chỉ: Khu phố P, thị trấn P, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn N** - Sinh năm: 1964; địa chỉ: Ấp H, xã V, huyện C, tỉnh B.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà **Lê Thị Thanh N1** - Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh B; địa chỉ: Số B, ấp M, xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Bà **Trần Thị V** - Sinh năm: 1988, địa chỉ: Ấp P, xã C, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông **Lý Thái T** - Sinh năm: 1988; địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Bùi Phạm Trí N2** - Sinh năm: 1990; địa chỉ: Số C, ấp K, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Bùi Phạm Thị Trí N3** - Sinh năm: 1986; địa chỉ: Số C, khu phố F, thị trấn N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1) Hủy bỏ Hợp đồng ủy quyền giữa bà Huỳnh Ngọc H với bà Trần Thị V đối với thửa đất số 217, tờ bản đồ số 13, tọa lạc tại ấp P (nay là khu phố P), xã P (nay

là thị trấn P), huyện M, tỉnh Bến Tre được công chứng ngày 07/6/2022 (do Văn phòng C chứng nhận).

2.2) Hủy bỏ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được ký kết giữa bà Trần Thị V (do bà Huỳnh Ngọc H ủy quyền) với ông Bùi Phạm Trí N2 đối với phần đất thuộc thửa đất số 217, tờ bản đồ số 13, tọa lạc tại ấp P (nay là khu phố P), xã P (nay là thị trấn P), huyện M, tỉnh Bến Tre được công chứng ngày 07/6/2022 (do Văn phòng C chứng nhận).

2.3) Ghi nhận bà Huỳnh Ngọc H tự nguyện nhận chịu toàn bộ chi phí cho việc thu thập chứng cứ, xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc, định giá tài sản là 4.003.000VNĐ (bốn triệu không trăm lẻ ba ngàn đồng); số tiền này bà H đã nộp đủ.

2.4) Về án phí: Bà Huỳnh Ngọc H tự nguyện nhận chịu 300.000VNĐ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà H đã nộp là 900.000VNĐ (chín trăm ngàn đồng) theo các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000537, 0000538 cùng ngày 26/10/2022 và số 0005268 ngày 26/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre, hoàn trả lại cho bà H số tiền chênh lệch là 600.000VNĐ (sáu trăm ngàn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4/ Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Mỏ Cày Bắc;
- Phòng KTNV và T.H.A-TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Vp, Bp.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nguyên